

Bảng câu hỏi khảo sát về việc học tiếng Nhật.(dành cho người lớn)

【Câu 1】 Giới tính của bạn.

- Nam Nữ Khác (Tôi không thể nói · Tôi không muốn trả lời)

【Câu 2】 Độ tuổi

- Dưới 19 tuổi Từ 20 ~29 tuổi Từ 30 ~39 tuổi Từ 40 ~49 tuổi
 Từ 50 ~59 tuổi Từ 60 ~69 tuổi Trên 70 tuổi

【Câu 3】 Sinh sống ở Quận

- Quận () Thành Phố Yokohama. *
* Hãy xem địa chỉ ở thẻ ngoại kiều nếu không biết tên Quận đang sinh sống.
 Sống ở ngoài Thành Phố Yokohama.

【Câu 4】 Quốc gia · Địa phương xuất thân.

- Trung Quốc Hàn Quốc Việt Nam Philippines Nepal
 Ấn độ Indonesia Đài Loan Brazil Mỹ
 Quốc gia khác ()

【Câu 5】 Ngôn ngữ (Chọn nhiều câu cũng được)

* Những ngôn ngữ có thể nói mà không cần thông dịch.

- Tiếng Anh Tiếng Trung Quốc Tiếng Hàn Quốc Tiếng Tây Ban Nha
 Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Tagalog Tiếng Việt Nam Tiếng Nepal
 Tiếng Indonesia Tiếng Thái Lan Khác ()

【Câu 6】 Tư cách lưu trú hiện tại. (Chỉ chọn 1 câu)

- Vĩnh trú Visa kỹ thuật · Tri thức Nhân Văn · Nghiệp vụ quốc tế.
 Visa đoàn tụ gia đình. Vĩnh trú đặc biệt. Thường Trú (cư trú dài hạn)
 Có vợ/chồng là người Nhật. Có vợ / chồng là người có tư cách vĩnh trú.
 Visa kỹ năng đặc định. Thực tập kỹ thuật Visa du học.
 Quốc tịch Nhật Bản. Không biết
 Khác ()

【Câu 7】 Thời gian sống ở Nhật (tổng cộng)

- Dưới 6 tháng Trong khoảng từ 7 tháng~1 năm
 Trong khoảng từ 2~3 năm. Trong khoảng từ 4~5 năm.
 Trên 6 năm (khoảng năm)

【Câu 8】 ở Nhật bạn sống cùng với ai ? (Chọn nhiều câu cũng được)

- Sống một mình. Vợ/ chồng · Bạn đời · Người yêu Con cái
 Bố Mẹ Anh chị em Cháu nội/ngoại
 Người thân khác Bạn làm chung công ty. Cùng với bạn.
 Khác ()

【Câu 13】 Bạn đã làm được gì sau khi học tiếng Nhật? (Chọn nhiều câu cũng được)

- Giao tiếp (Nghe · nói) Đọc viết (chữ Hán , ngữ pháp)
- Hiểu được các thông tin cần thiết trong cuộc sống.
- Công việc (Xin việc làm · chuyển việc, thăng tiến)
- Tìm hiểu về văn hóa và phong tục Nhật Bản.
- Giao tiếp với người Nhật. Tham gia cộng đồng .
- Giao lưu với người nước ngoài. Chăm sóc và giáo dục con cái.
- Bị bệnh. Có thể tự mình làm các thủ tục, hợp đồng.
- Luyện thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)
- Luyện thi các kỳ thi khác ngoài kỳ thi năng lực tiếng Nhật
(Thi tuyển sinh, thi lấy bằng cấp)
- Không có mục tiêu rõ ràng. Khác ()

【Câu 14】 Lý do tại sao bạn chọn lớp học này? (Chọn nhiều câu cũng được)

- Bởi vì có ngày · thời gian phù hợp. Bởi vì lớp học nằm ở vị trí dễ đi lại.
- Bởi vì được miễn phí (hoặc phí rất rẻ) Bởi vì có thể dẫn theo con đi cùng.
- Bởi vì cảm thấy ấm cúng, thoải mái.
- Bởi vì người trong gia đình đang (đã) đi học.
- Bởi vì có bạn đang học ở đây.
- Bởi vì có thể nói chuyện với người nước ngoài.
- Bởi vì có thể tham gia các sự kiện.
- Bởi vì phù hợp với trình độ tiếng Nhật của tôi.
- Bởi vì có tài liệu và trương trình giảng dạy tốt.
- Bởi vì có thể học trực tuyến. Bởi vì có thể học một thầy một trò.
- Bởi vì được gia đình chọn. Bởi vì thầy cô dạy theo mong muốn của tôi.
- Bởi vì không có nơi khác để học.
- Khác ()

【Câu 15】 Bạn đã tham gia lớp học tiếng Nhật được bao lâu? ((Chỉ chọn 1 câu)

* Bao gồm các lớp học khác ngoài lớp học này.

- Trong vòng nửa năm. Khoảng 1 năm.
- Lâu hơn nữa, khoảng () năm.

【Câu 16】 Số buổi học tiếng Nhật của bạn ? (Chỉ chọn 1 câu)

*Đối với người tham gia nhiều lớp học thì tính tổng cộng.

- Từ 1 ~3 buổi 1 tháng. Khoảng 1 buổi 1 tuần Khoảng 2 buổi 1 tuần
- Khoảng trên 3 buổi 1 tuần. Không ổn định
- Khác ()

**【Câu 17】 Bạn đến lớp học tiếng Nhật bằng phương tiện gì?
(Chọn nhiều câu cũng được)**

- Đi bộ Đi bằng xe đạp hay xe máy.
- Đi bằng xe buýt Đi bằng tàu điện, tàu điện ngầm.
- Khác ()

【Câu 18】 Hiệu quả tốt khi tham gia lớp học tiếng Nhật này là gì?

(Chọn nhiều câu cũng được)

- Biết trò chuyện bằng tiếng Nhật. Biết đọc và viết tiếng Nhật giỏi hơn.
- Đã đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT v.v)
- Việc tiếp thu thông tin cần thiết cho cuộc sống trở nên dễ dàng hơn.
- Giúp làm việc trở nên dễ dàng hơn.
- Giúp hiểu hơn về nước Nhật (thành phố Yokohama)
- Học tiếng Nhật thật thú vị. Có các sự kiện và hoạt động thú vị.
- Có thêm nhiều người quen là người Nhật.
- Có thể kết bạn với người cùng học tiếng Nhật.
- Là nơi cảm thấy thoải mái, an tâm , ngoài nhà mình hay nơi làm.
- Là nơi có thể chia sẻ khó khăn. Không có ý kiến · cũng không biết nữa.
- Khác ()

【Câu 19】 Bạn có gặp khó khăn hay lo lắng nào khác ngoài việc học tiếng Nhật không? (Chọn nhiều câu cũng được)

- Về nơi ở Về công việc. Về tiền bạc.
- Về tình yêu, kết hôn , ly hôn. Mang thai, sinh con. Nuôi dạy con cái.
- Giáo dục trẻ em. Sức khỏe bản thân.
- Sức khỏe người thân trong gia đình.
- Chăm sóc điều dưỡng. Bảo hiểm, lương hưu. Thuế.
- Những quy tắc trong cuộc sống như cách vứt rác. Về bằng lái xe ô tô.
- Về luật lệ giao thông. Về tư cách lưu trú. Bị cô lập, cô đơn.
- Bị phân biệt đối xử, định kiến. Không có ý kiến
- Khác ()

【Câu 20】 Điều gì bạn muốn làm, có thể làm giúp ích ở địa phương ?

(Chọn nhiều câu cũng được)

- Chỉ dạy tiếng Nhật, cuộc sống và phong tục ở Nhật cho người nước ngoài mới đến Nhật.
- Giới thiệu về đất nước và văn hóa của mình.
- Tham gia các lễ hội và sự kiện ở địa phương để được giao lưu với nhiều người khác nhau.
- Muốn tham gia các hoạt động tình nguyện.()
- Muốn trở nên hữu ích hơn thông qua công việc của mình.
- cũng không biết nữa. Không có ý kiến
- Khác ()

【Câu 21】 Bạn nghĩ nên làm gì để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nước ngoài ở thành phố Yokohama?

Bảng câu hỏi khảo sát kết thúc tại đây. Cảm ơn bạn đã hợp tác.